

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 4 - 2023

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tô Thị Hương và ông Phạm Mã Siêu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Trần Quỳnh Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2022/TLST - HNGĐ ngày 23/12/2022 về việc: “Xin ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/3/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/3/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1999 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn - chị Vũ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 26 tháng 7 năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh Q không tu chí làm ăn, không vun vén hạnh phúc gia đình và do chị khó có con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Nội Lang Nam, xã N sinh sống và chính thức sống ly thân với anh Q từ ngày 30/4/2022 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống cùng anh Q được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q không có con chung và hiện tại chị cũng không có thai.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Q không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ do đó chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn: Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh Phạm Văn Q nhiều lần nhưng anh Q không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh và lấy lời khai của người thân anh Q là ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1965, trú tại thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/02/2023 ông Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Văn Q tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình không nắm được cụ thể. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh Q, quan điểm của ông là mong muốn anh Q và chị P đoàn tụ cùng nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình còn việc ở được với nhau hay không là do hai cháu.

Về quan hệ con chung: Chị P và anh Q không có con chung.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Ông không nắm được cụ thể.

Hiện tại anh Q đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài không có mặt ở nhà tuy nhiên anh Q làm gì và ở địa chỉ nào thì ông không biết. Thi thoảng anh Q có về nhà, ông là bác ruột của anh Q và ở cạnh nhà anh Q ông đã nhận được các văn bản tố tụng do Tòa án giao, ông cam kết giao lại cho anh Q.

Kết quả xác minh tại UBND xã N thể hiện: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Văn Q kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, T, Thái Bình vào ngày 26/7/2017. Về con chung: Anh Q và chị P không có con chung. Về tài sản chung và công nợ chung, địa phương không nắm được cụ thể. Hiện mẹ anh Q đã chết năm 2014, còn bố anh Q đang đi làm ăn ở tỉnh ngoài. Nay chị P có đơn xin ly hôn anh Q, đại diện địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Phạm Văn Q không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Phạm Văn Q. Về quan hệ con chung: Không có. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Xét thấy nguyên đơn là chị Vũ Thị P khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn Q, anh Q có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã thụ lý và giải quyết yêu cầu của chị P là đúng thẩm quyền.

Anh Phạm Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Văn Q tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình và năm 2017 nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Theo chị P trình bày thì vợ chồng chị P và anh Q chung sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị P khó có con và anh Q không tu chí làm ăn và chị và anh Q đã không còn chung sống với nhau từ 30/4/2022 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q. Anh Q không đến Tòa làm việc và cũng không có văn thể hiện quan điểm của mình điều này thể hiện anh Q cũng không còn muốn níu giữ quan hệ vợ chồng giữa anh và chị P nữa. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị P và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị P, xử cho chị P được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Vũ Thị P và anh Phạm Văn Q không có con chung và hiện tại chị P cũng không có thai.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: Chị P trình bày chị và anh Q không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, anh Q không đến Tòa làm việc và cũng không có văn bản thể hiện quan điểm của mình nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị P được ly hôn anh Phạm Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Không có
3. Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Vũ Thị P phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng chị P đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002596 ngày 21/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Vũ Thị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhi